

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2022/HS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh

Bà Bùi Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2022/ HSST ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/HSST-QĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Duy T - Sinh năm: 1980 tại Nam Định; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Vũ Văn K (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N; Có vợ là: Nguyễn Thị Nh; Con: Có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 26/9/2011, TAND thành phố Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo tạm giữ từ 21/4/2022; bị tạm giam từ ngày 29/4/2022 đến nay. Có mặt.

Bị hại Lê Thị T - Sinh năm 1960; Ông Đông Văn T1 - Sinh năm 1959 Cùng trú tại thôn 5, làng T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/4/2022, Công an xã Trục Khang, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định tiếp nhận đơn trình báo của bà Lê Thị T về việc ngày 21/4/2022 bà bị một nam thanh niên lấy mất 01 chiếc điện thoại di động. Ngày 21/4/2022 Công an huyện Nam Trục giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Duy T và thu giữ trên người T 01 điện thoại Nokia 105, model TA-1203 gắn thẻ sim 0347078067, T khai đã lấy của bà Lê Thị T. CQĐT Công an huyện Nam Trục đã chuyển tài liệu và vật chứng cho CQĐT Công an huyện Trục Ninh điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, xác định: Buổi sáng ngày 21/4/2022, Vũ Duy T điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM Attila BKS 18P9 - 6528 đi từ nhà đến các trục đường thuộc huyện Trục Ninh, vừa đi vừa quan sát tìm kiếm có nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến đường tỉnh lộ 488B thuộc xã T, T điều khiển xe đi vào đường dong thôn 5, làng T, xã T thì nhìn thấy vườn trồng cây hoa lan của chị Dương Thị Nguyệt, T dừng ở ngoài đường, trước cổng nhà vợ chồng bà Lê Thị T và ông Đồng Văn T1. Lúc này bà T và ông T1 đang đứng ở sân. T đi bộ vào sân đứng chỉ tay về phía vườn lan nhà chị Nguyệt và nói với bà T: “Cô biết nhà bán lan kia không” và hỏi xin số điện thoại của chủ nhà. Bà T nói: “Đây là nhà cháu cô, cô không có số nó, nhưng có số chị nó nhà gần đây”. T nhờ bà T gọi điện liên hệ với chị Nguyệt để hỏi mua lan. Bà T đi vào bếp lấy chiếc điện thoại Nokia 150 đi ra sân định gọi cho chị gái chị Nguyệt là Dương Thị Thủy để hỏi cho T thì T nói: “Thôi không cần nữa để cháu ra trực tiếp” và T lên xe máy đi ra nhà chị Thủy. Đến nhà chị Thủy, T vào nhà gặp chị Đồng Thị Bích Thơm là con chị Thủy hỏi: “Chị có số điện thoại nhà bán lan không”. Chị Thơm hiểu ý T hỏi số điện thoại của chị Nguyệt, nên đọc số điện thoại của chị Nguyệt cho T. T nói với chị Thơm điện thoại bị hết pin, nhờ chị Thơm bấm hộ. Chị Thơm bấm điện thoại gọi cho chị Nguyệt và đưa điện thoại cho T nói chuyện. T cầm điện thoại lên tai nghe và đi dần ra phía cửa nhà, chị Thơm cũng đi ra ngay phía sau. Đi đến trước cửa nhà thì đúng lúc này chị Nguyệt đi xe máy về dừng xe trước cửa nhà. Chị Thơm nói với T “Anh ơi cô bán lan đây” và cũng nói luôn với chị Nguyệt có khách hỏi mua lan. T vẫn cầm điện thoại của chị Thơm đi sang trước nhà chị Nguyệt hỏi mua lan Phi điệp nhưng chị Nguyệt nói không có. Chị Thơm đưa tay yêu cầu T trả lại điện thoại, T đưa trả lại điện thoại cho chị Thơm rồi lên xe máy quay lại nhà bà T. T dựng xe máy ở ngoài đường dong, đầu xe máy quay ra hướng đường TL488B rồi đi bộ vào sân nhà bà T, gặp bà T và ông T1 đang ở hiên trước gian bếp giáp nhà cách cổng ra vào khoảng 10m. T nói dối với bà T: “Cháu không gặp, cho cháu mượn điện thoại cháu gọi”. Bà T nghĩ T vừa ra nhà chị Nguyệt nhưng không gặp và hỏi mượn điện thoại để gọi cho chị Nguyệt thật, nên đã đồng ý và đi vào nhà lấy chiếc điện thoại Nokia 105 đưa cho T và nói: “Cháu tìm tên Thủy”. T cầm điện thoại rồi đi nhanh ra phía cổng vừa đi vừa giả vờ bấm tìm số điện thoại sau đó đưa lên tai nghe. T giả vờ nói: “Chị cứ chờ em, em xuống mua nhiều đây”.

Thấy T đi nhanh ra, bà T nghi ngờ T bỏ đi để chiếm đoạt chiếc điện thoại, bà T nói với ông T1: “Anh ra xem mà lấy điện thoại, chẳng lẽ nó lừa mình lấy cái điện thoại đen trắng à”. Ông T1 đi theo T ra đến giữa sân, thì T đã nhanh chóng lên xe nổ máy cầm theo chiếc điện thoại của bà T bỏ chạy ra phía đường TL488B. Bà T đứng dậy đi theo và gọi to: “Sao không trả điện thoại cho cô à”. T vừa phóng xe tẩu thoát vừa nói lại: “Cháu xuống nhà cô kia rồi cháu trả”. T đi xe máy đi ra khỏi đường đông rẽ trái đi về phía UBND xã Trục Hưng ngược với hướng đường ra nhà chị Nguyệt rồi đi về nhà.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên Vũ Duy T còn có hành vi cướp giật điện thoại di động của cháu Vũ Thị Hồng N, sinh năm: 2012 tại thôn X, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 20/4/2022. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trục đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với Vũ Duy T về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Công an huyện Nam Trục đã tiến hành thu giữ của Vũ Duy T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, model TA-1203 gắn thẻ sim 0347078067. Ngày 09/5/2022 đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh để xử lý theo quy định.

Bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 02/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Trục Ninh đã kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, model TA-1203 mã IMEI 356107164705819 gắn thẻ sim số thuê bao 0347078067 có giá trị tại thời điểm ngày 21/4/2022 là 150.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 68/QĐ-KSĐT ngày 16 tháng 8 năm 2022 VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Duy T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Duy T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Duy T từ 24 - 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Về hình phạt đề nghị xử lý nghiêm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng về hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu của công dân - là quan hệ xã hội thuộc khách thể đã được BLHS ghi nhận và bảo vệ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc cướp giật tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều đó chứng tỏ bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận có ý thức chiếm đoạt tài sản để lấy tiền sử dụng cá nhân, khi quay lại nhà bị hại, bị cáo để xe ngoài đường đã mở sẵn chìa khóa điện nhằm mục đích tẩu thoát khi chiếm đoạt được tài sản.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản ghi lời khai người làm chứng, bị hại; trích xuất dữ liệu Camera; Kết luận định giá tài sản.

Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi lợi dụng sơ hở của người khác nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bị cáo Vũ Duy T ngày 21/4/2022 đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” - Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS.

Ngoài hành vi nêu trên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị cáo còn bị CQCSĐT Công an huyện Nam Trục khởi tố về hành vi “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 BLHS.

Vì vậy, để đảm bảo trật tự pháp luật, phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

Việc VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về hành vi “Cướp giật tài sản” tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 16 tháng 8 năm 2022, là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự huyện Trục Ninh xác định là vụ án được xử lý theo trình tự án trọng điểm.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, xét nhân thân bị cáo - HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm như đề nghị của Đại diện VKS là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới tình tiết: Bị cáo tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải - Đề giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để vừa thể hiện tính nhân đạo, công bằng của pháp luật, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo.

[5] Vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, model TA-1203 gắn thẻ sim 0347078067 thu giữ của T quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Lê Thị T nên CQĐT Công an huyện Trục Ninh đã trả lại cho bà T.

Đối với xe máy nhãn hiệu SYM Attila màu trắng, biển số 18P9-6528 do CQĐT Công an huyện Nam Trục thu giữ. Qua xác minh là tài sản của chị Nguyễn Thị Nhung (là vợ của T). Việc T sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/4/2022 tại huyện Nam Trục và ngày 21/4/2022 tại huyện Trục Ninh, chị Nhung không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trục đã trả lại cho chị Nhung.

Xét thấy việc xử lý vật chứng của CQCSĐT Công an huyện Trục Ninh, huyện Nam Trục là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] Trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà Lê Thị T không có đề nghị bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Tuyên bố bị cáo Vũ Duy T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt Bị cáo Vũ Duy T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 4 năm 2022.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Vũ Duy T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Vũ Duy T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà